

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 10- VĨNH LONG
TỈNH VĨNH LONG**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 35/2025/HS-ST
Ngày: 18 - 9 - 2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 10- VĨNH LONG, TỈNH VĨNH LONG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Thanh S

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Phan Trung H

Ông Trần Quốc V

Thư ký phiên tòa: Ông Phan Vũ L, Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 10-Vĩnh Long.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 10- Vĩnh Long, tỉnh Vĩnh Long tham gia phiên tòa: Ông Cao Trung T- Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 9 năm 2025 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành khu vực 10-vĩnh Long xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 19/2025/TLST-HS ngày 27 tháng 8 năm 2025 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 47/2025/QĐXXST-HS ngày 03 tháng 9 năm 2025 đối với bị cáo:

Trần Minh N, Sinh ngày 29 tháng 7 năm 1990. Tại tỉnh Trà Vinh (nay tỉnh Vĩnh Long). Nơi cư trú: ấp B, xã H, huyện C, tỉnh T (nay là ấp B, xã T, tỉnh V); nghề nghiệp: thợ hớt tóc; trình độ học vấn: 9/12; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; giới tính: Nam; con ông Trần Văn S, sinh năm 1959 và bà Hồ Thị H, sinh năm 1965; tiền sự: Không; tiền án: Không. Bị cáo Trần Minh N bị áp dụng biện pháp ngăn chặn tạm giữ từ ngày 22/5/2025 đến ngày 25/5/2025 chuyển tạm giam cho đến nay tại Trại tạm giam 03 Công an tỉnh Vĩnh Long. Bị cáo có mặt tại phiên tòa

Bị hại:

Thạch Thị X. Sinh năm 1972 (vắng mặt) (có đơn xin xét xử vắng mặt).

Nơi cư trú: khóm Q, phường N, tỉnh V

Người làm chứng:

1/ Thạch Sóc K. Sinh năm 1972 (vắng mặt) (có đơn xin xét xử vắng mặt).

Nơi cư trú: khóm Q, phường N, tỉnh V

2/ Lý Hải Y. Sinh năm 2014 (vắng mặt)

Nơi cư trú: khóm Q, phường N, tỉnh V

3/ Thạch Thị H. Sinh năm 1998
Nơi cư trú: khóm Q, phường N, tỉnh V

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 10 giờ 30 phút ngày 22/5/2025, bị cáo Trần Minh N, sinh ngày 29/7/1990, nơi cư trú: p B, xã H, huyện C, tỉnh T (nay là ấp B, xã T, tỉnh V) đi đến quán của vợ chồng ông Thạch Sóc K, sinh năm 1972 và bà Thạch Thị X, sinh năm 1972, cùng nơi cư trú: khóm A, phường S thành phố T, tỉnh T (nay là khóm Q, phường N, tỉnh V) tại ấp Sâm Bua, xã Lương Hòa, huyện Châu Thành, tỉnh Trà Vinh (nay là ấp Sâm Bua, xã Song Lộc, tỉnh Vĩnh Long) để nhậu cùng ông K và một số người khác. Đến 12 giờ 45 phút cùng ngày, bị cáo N đi ra phía sau quán đi vệ sinh thì thấy em Lý Hải Y, sinh năm 2014, nơi cư trú: khóm Q, phường N, tỉnh V (cháu ngoại của bà X) lấy tiền trong túi nylon màu trắng của bà X để trả tiền cho khách. Sau đó, Y treo lại túi nylon đựng tiền trên cây cột của quán gần đầu giường. Lúc này, bị cáo N nảy sinh ý định trộm cắp tài sản để lấy tiền tiêu xài cá nhân. Tuy nhiên, bị cáo N nhìn thấy bà X và chị Thạch Thị H, sinh năm 1998, nơi cư trú: Nơi cư trú: khóm Q, phường N, tỉnh V (con ruột bà X) đang ngủ trên giường gần cây cột nơi Y treo tiền nên chưa thực hiện hành vi trộm cắp tài sản mà tiếp tục ra ngồi nhậu.

Đến 13 giờ cùng ngày, bị cáo N giả vờ đi vệ sinh để nhằm mục đích lấy trộm tài sản của bà X. Bị cáo N nhìn thấy bà X, chị H đang ngủ say, quan sát xung quanh không thấy ai nên lén lút lấy túi nylon bên trong có tiền đi ra phía sau quán và nhìn thấy trong túi nylon có nhiều tờ tiền Việt Nam với nhiều mệnh giá khác nhau và một cái ví nhỏ màu đỏ bên trong có tài sản. Bị cáo N lấy hết số tiền trong túi nylon bỏ vào túi quần phía sau bên phải, lấy cái ví màu đỏ bỏ vào túi quần phía trước bên phải rồi ném bỏ túi nylon màu trắng phía sau quán. Sau khi lấy trộm được tài sản, bị cáo N đi lên phía trước tiếp tục ngồi nhậu với mọi người khoảng 20 phút thì đi về. Bị cáo N đi bộ ra hướng Quốc lộ 60 để tìm thuê xe chở về nhà. Khi bị cáo N đi đến gần quán cà phê 36 thuộc ấp Sâm Bua, xã Song Lộc, tỉnh Vĩnh Long, bị cáo N lấy cái ví màu đỏ ra kiểm tra phát hiện có nhiều tờ tiền Việt Nam với nhiều mệnh giá khác nhau và một sợi dây chuyền vàng gắn mặt dây chuyền có 01 viên đá cẩm thạch màu xanh và 02 thẻ căn cước công dân của bà Xuyên và ông Kha. Bị cáo N lấy tiền trong ví màu đỏ cất vào ví của bị cáo ở túi quần phía sau bên trái, lấy sợi dây chuyền bỏ vào túi quần phía trước bên phải và ném bỏ ví đựng 02 căn cước công dân vào thùng chứa rác ven đường. Đến 14 giờ 30 phút cùng ngày, ông K và bà X phát hiện bị mất tài sản nên nghi ngờ bị cáo N đã lấy trộm. Lúc này, ông K cùng chị Thạch Thị H; ông Sơn Vi P, sinh năm 1996, nơi cư trú: khóm A, phường S, TP. Trà Vinh, tỉnh Trà Vinh (nay là Nơi cư trú: khóm Q, phường N, tỉnh V) đi tìm gặp bị cáo N, yêu cầu bị cáo N về quán của bà X để nói chuyện và bị cáo N thừa nhận hành vi lấy trộm tài sản của bà X. Sau đó, bà X đến Công an xã Lương Hoà, huyện Châu Thành, tỉnh Trà Vinh để tố giác hành vi trộm cắp tài sản của bị cáo N. (Bút lục 01; 88-91; 98-107; 108-109, 115A)

Vật chứng tạm giữ:

- Tiền Việt Nam: 3.200.000 đồng (ba triệu, hai trăm nghìn đồng) gồm:

- 01 (một) sợi dây chuyền kim loại vàng 18K, gắn 01 mặt dây chuyền có 01 viên đá cẩm thạch màu xanh. (Bút lục 03)

Tại Kết luận giám định số: 2576/KL-KTHS ngày 24/6/2025, Phân viện khoa học hình sự tại thành phố Hồ Chí Minh, kết luận: 01 sợi dây chuyền kim loại màu vàng và 01 mặt đá màu xanh, tổng khối lượng: 14,5419 gam, được niêm phong gửi giám định có thành phần kim loại chủ yếu là Vàng (Au) trung bình: 63,41%, Bạc (Ag): 18,35%, Đồng (Cu): 16,84%, Kẽm (Zn): 1,41% và hoàn lại mẫu vật gửi giám định được niêm phong có khối lượng: 14,5389 gam. (Bút lục 122)

Ngày 31/7/2025, Phân viện Khoa học hình sự tại thành phố Hồ Chí Minh ban hành Công văn số: 1143/C09B về việc xác định khối lượng đối tượng giám định: 01 sợi dây chuyền kim loại vàng có khối lượng 13,0385 gam, 01 mặt đá màu xanh có khối lượng 1,5004 gam.

Ngày 25/7/2025, Công ty cổ phần giám định Rồng Vàng - SJC ra Phiếu kiểm định mã số: G110984 kiểm định 01 viên đá cẩm thạch thiên nhiên tằm màu, màu lục, hình oval cabochon, kích thước 12.17 x 16.46 x 4.02 mm, khối lượng gần bằng 1,5 gam. (BL 120)

Tại Kết luận định giá tài sản số: 08/KL-HĐĐGTS ngày 11/8/2025, Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự tỉnh Vĩnh Long, kết luận: 01 sợi dây chuyền kim loại vàng có khối lượng 13,0385 gam (tương đương 3,476 chỉ vàng 18K) và 01 viên đá cẩm thạch thiên nhiên tằm màu, màu lục, hình oval cabochon, kích thước 12.17 x 16.46 x 4.02 mm tổng giá trị 25.798.000 đồng. (Bút lục số 61-62)

Tổng tài sản bị mất trộm có giá trị là 28.998.000 đồng.

Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không có.

Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra Trần Minh N có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Trong quá trình điều tra, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Vĩnh Long ra Quyết định xử lý vật chứng số: A672/QĐ-VPCQCSĐT trả lại vật chứng cho chủ sở hữu là bà Thạch Thị X gồm tiền Việt Nam 3.200.000 đồng (ba triệu, hai trăm nghìn đồng) và 01 (một) sợi dây chuyền kim loại vàng 18K, gắn 01 mặt dây chuyền có 01 viên đá cẩm thạch màu xanh.

Về trách nhiệm dân sự: Bà Thạch Thị X không yêu cầu bồi thường.

Tại bản cáo trạng số: 18/CT-VKS-HS ngày 25/8/2025 Viện kiểm sát nhân dân khu vực 10, tỉnh Vĩnh Long đã truy tố Trần Minh N về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 10, tỉnh Vĩnh Long vẫn giữ nguyên quan điểm đã truy tố bị cáo Trần Minh N phạm tội “Trộm cắp tài sản” như bản cáo trạng đã nêu. Sau khi phân tích, đánh giá các tình tiết, chứng cứ của vụ án và nhân thân của bị cáo. Vị đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ: Khoản 1 Điều 173; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị

cáo Trần Minh N từ 01 năm đến 01 năm 06 tháng tù và buộc bị cáo nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Lời nói sau cùng của bị cáo trước khi Hội đồng xét xử vào nghị án, bị cáo xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an tỉnh Vĩnh Long, Điều tra viên. Viện kiểm sát nhân dân khu vực 10, tỉnh Vĩnh Long, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa hôm nay bị cáo Trần Minh N đã khai nhận: Vào khoảng 13 giờ, ngày 22/5/2025, trong lúc đang uống rượu tại quán của bà Thạch Thị X thuộc ấp S, xã L, huyện C, tỉnh T nay là ấp S, xã S, tỉnh V, Trần Minh N đi ra phía sau quán lén lút lấy trộm của bà X tiền Việt Nam 3.200.000 đồng và 01 (một) sợi dây chuyền kim loại vàng 18K, gắn 01 mặt dây chuyền có 01 viên đá cẩm thạch màu xanh, trị giá 25.798.000 đồng. Sau khi chiếm đoạt được tài sản bị cáo bỏ ra về thì bị bà X phát hiện trình báo Công an.

Lời khai nhận của bị cáo phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của bị hại và tang vật chứng đã thu giữ. Do đó, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận bị cáo Trần Minh N đã phạm vào tội “Trộm cắp tài sản” tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự. Như Viện kiểm sát nhân dân khu vực 10, tỉnh Vĩnh Long đã truy tố là có căn cứ, đúng pháp luật.

Tại phiên tòa, vị đại diện Viện kiểm sát và những người tham gia tố tụng không bổ sung tài liệu, đồ vật và không đề nghị triệu tập thêm người tham gia tố tụng. Xác định tư cách người tham gia tố tụng theo quyết định đưa vụ án ra xét xử là đúng quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự.

[3] Xét thấy bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 10, tỉnh Vĩnh Long truy tố bị cáo Trần Minh N về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự là phù hợp với quy định của pháp luật, không oan, không sai.

[4] Xét tính chất của vụ án là ít nghiêm trọng, nhưng hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, bị cáo lợi dụng sự mất cảnh giác của bị hại để chiếm đoạt tài sản trị giá 28.998.000 đồng, gây ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh trật tự địa phương. Do đó, cần xử lý nghiêm đối với bị cáo để răn đe phòng ngừa chung.

Tuy nhiên; bị cáo mới phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị hại làm đơn xin giảm nhẹ hình phạt đối

với bị cáo. Nghĩ nên xem đây là những tình tiết giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo theo đề nghị của Viện kiểm sát là có cơ sở.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại bà Thạch Thị X đã nhận lại được tài sản nên không có yêu cầu, Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

Đối với người làm chứng: Có lời khai phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra.

[6] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[7] Về quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Trần Minh N phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Căn cứ: Khoản 1 Điều 173; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Trần Minh N 01 năm tù, thời hạn tù tính từ ngày 22/5/2025.

Về trách nhiệm dân sự: Bị hại bà Thạch Thị X không có yêu cầu, Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

Căn cứ: Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội. Buộc bị cáo Trần Minh N nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Án sơ thẩm xử công khai, báo cho bị cáo, biết có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Riêng bị hại vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Vĩnh Long
- VKSND khu vực 10;
- Phòng THADS khu vực 10;
- TTG số 03 CA tỉnh Vĩnh Long;
- Bị cáo;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đã ký

Nguyễn Thanh S